

QUAN ĐIỂM TIỀN HÀNH CẢI CÁCH RUỘNG ĐẤT Ở VIỆT NAM TRONG NHỮNG NĂM 1945 - 1956 QUA CÁC NGHỊ QUYẾT TRUNG ƯƠNG ĐẢNG

ThS. Lê Quỳnh Nga

Trường ĐH KHXH & NV, ĐHQG Hà Nội

Trong bối cảnh một xã hội thuộc địa như Việt Nam, nơi mà quyền lợi dân tộc luôn phải được đặt cao hơn quyền lợi giai cấp, các chính sách chỉ đạo để thực hiện “người cày có ruộng” phải nằm trong hệ thống chính sách giải quyết nhiệm vụ dân tộc của Đảng. Giải phóng dân tộc được xác định là mục tiêu cao nhất, thực hiện nhiệm vụ dân chủ trở thành động lực mạnh mẽ cho bước phát triển của cách mạng giải phóng dân tộc. Chính vì vậy, đây là một quá trình phức tạp chịu tác động của nhiều nhân tố cả về chủ quan và khách quan, bị chi phối không chỉ điều kiện trong nước mà còn bởi điều kiện quốc tế. Tuy đặc điểm, tính chất, điều kiện lịch sử của từng giai đoạn cụ thể mà Đảng có những quan điểm khác nhau trong việc giải quyết vấn đề ruộng đất cho dân cày.

Trước năm 1945 ở Việt Nam, quan hệ sản xuất chủ yếu vẫn là quan hệ sản xuất phong kiến phát canh thu tô. Khát vọng muôn đời của người nông dân Việt Nam là có ruộng đất. Ngay từ khi thành lập, Đảng ta chủ trương “làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”¹ và đề ra các nhiệm vụ “đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và bọn phong kiến ... thâu hết ruộng đất của đế quốc chủ nghĩa làm của công cho dân cày nghèo”². Trong bối cảnh lịch sử từ năm 1939 đến 1945 khi Trung ương Đảng xác định “cuộc cách mạng ở Đông Dương hiện tại không phải là cuộc cách mạng phải giải quyết hai nhiệm vụ phản đế và điền địa nữa mà là cuộc cách mạng chỉ phải giải quyết một vấn đề cần kíp là dân tộc giải phóng”³ thì khẩu hiệu ruộng đất chưa được nêu lên, mà chỉ tịch thu ruộng đất của đế quốc, tay sai để chia cho dân cày nghèo. Đảng chủ trương giương cao ngọn cờ dân tộc, đặt quyền lợi của mọi bộ phận, mọi giai cấp dưới sự sinh tử, tồn vong của đất nước. Bằng sức mạnh đoàn kết của cả dân tộc, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Chính phủ, Mặt trận Việt Minh, nhân dân ta đã giành thắng lợi trong Cách mạng tháng Tám 1945. Nước Việt

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 2, Nxb Chính trị Quốc gia, H, 2000, tr 2

² Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 2, sđd, tr. 2-3

³ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 3, sđd, tr.119

Nam Dân chủ cộng hoà ra đời, đánh dấu nỗ lực cao độ của cả dân tộc trong cuộc đấu tranh chung vì độc lập, tự do.

1. Cải cách từng phần một - phương thức tiến hành “cách mạng thổ địa” theo một đường lối riêng biệt của Việt Nam

Thắng lợi vĩ đại của Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã mang lại độc lập, tự do cho dân tộc Việt Nam. Đúng như tuyên bố của Chủ tịch Hồ Chí Minh trước toàn thể quốc dân đồng bào và thế giới: “*Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thực đã thành một nước tự do và độc lập. Toàn thể dân Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mệnh và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy*”¹.

Tuy nhiên, trước dã tâm quay lại xâm lược của thực dân Pháp, dân tộc Việt Nam phải tiếp tục đứng lên giành lại quyền làm chủ đất nước, quyết thực hiện lời thề “thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”.

Hoàn cảnh đất nước khi đó chưa cho phép cách mạng Việt Nam giải quyết triệt để vấn đề ruộng đất. Chính sách ruộng đất, khẩu hiệu “người cày có ruộng” phải được thực hiện trong phạm vi vừa đảm bảo giữ vững khối đại đoàn kết dân tộc, cô lập tối đa kẻ thù, tạo nên sức mạnh to lớn nhất cho kháng chiến thắng lợi, vừa mang lại quyền lợi chính đáng cho giai cấp nông dân, động viên họ tích cực tham gia kháng chiến, kiến quốc. Trong điều kiện đó, Đảng và Chính phủ Việt Nam đã chủ trương tiến hành các chính sách cải cách dân chủ từng phần về ruộng đất, nhằm từng bước hạn chế sự bóc lột của thực dân, phong kiến, cải thiện điều kiện sống cho nông dân.

Ngày 20-11-1945 Bộ Nội vụ của Chính phủ lâm thời đã ra Thông tư quy định chủ ruộng phải giảm 25% địa tô và giảm 20% thuế điền thổ; đề ra một số nguyên tắc chia lại ruộng đất công cho cả nam và nữ, tạm giao ruộng đất vắng chủ cho một bộ phận nông dân thiếu ruộng². Khi Liên bộ Nội vụ - Canh nông ra Thông tư về giảm tô là 25% so với mức địa tô trước Cách mạng tháng Tám cho người lĩnh canh (ngày 28-11-1946)³, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi thư tới các điền chủ, nhấn mạnh ý nghĩa của chủ trương này: “Giảm địa tô 25% đã công bình và lợi cho cả điền chủ và nông dân, thì không có lẽ gì mà sinh mỗi chia rẽ”⁴. Chủ trương đó đã bảo đảm lợi ích cho cả “người có của” và “người có công”.

Ngày 15/1/1948, Hội nghị Trung ương Đảng mở rộng lần thứ II đã quyết định “đem ruộng đất và tài sản của bọn phản quốc tạm cấp cho dân cày nghèo, hoặc giao cho bộ đội cày cấy để tự cấp phần nào. Chia lại công điền cho hợp lí và công bằng hơn. Đem ruộng đất đồn điền của địch cấp cho dân nghèo, chấn chỉnh các đồn điền do chính phủ quản lí”⁵. Cách

¹ Tuyên ngôn độc lập của nước Việt Nam dân chủ cộng hoà. Báo Cứu quốc, số 36, ngày 5-9-1945

² Ban nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương. *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam* (sơ thảo) tập 1. Nxb Sự Thật, tr. 445

³ *Hồ sơ tổng kết 1000 ngày kháng chiến của các bộ khối kinh tế*, hồ sơ 1683, phòng Phủ Thủ tướng. TTLTQG III, tr. 101

⁴ Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. *Hồ Chí Minh biên niên tiểu sử*. Tập 4. Nxb CTQG. H.1994, tr. 262.

⁵ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 9, sdd, tr. 31-32

thức sử dụng ruộng đất tịch thu của thực dân Pháp và Việt gian được xác định cụ thể hơn trong Hội nghị cán bộ Trung ương lần thứ IV (5/1948). Theo đó, nội dung căn bản là: Tịch thu ruộng đất và tài sản của Việt gian (đưa ra toà án tuyên bố rõ ràng), ruộng đất thì chia cho dân cày cấy, còn tài sản thì tùy từng trường hợp cấp cho dân cày; những đồn điền tịch thu của Pháp giao cho Chính phủ tạm thời quản lý; thành lập ở mỗi đồn điền một Ban quản trị có trách nhiệm phân phối ruộng cho dân, giúp đỡ kế hoạch cho dân cày cấy....

Tháng 8/1945, Trung ương Đảng triệu tập Hội nghị cán bộ lần thứ V. Từ những đánh giá rất xác đáng về dân cày và địa chủ phong kiến, về bối cảnh và tính chất của cuộc cách mạng dân chủ mới ở Việt Nam, Hội nghị đã đi đến kết luận: *“Muốn xoá bỏ những tàn tích phong kiến, phát triển nông nghiệp, phải cải cách ruộng đất”*. Song xuất phát từ đặc điểm của cách mạng ở nước ta, về thái độ của giai cấp phong kiến trong cách mạng, Hội nghị đã chủ trương *“Dùng phương pháp cải cách dần dần mà thu hẹp phạm vi bóc lột của địa chủ phong kiến bản xứ (ví dụ: giám tô), đồng thời sửa đổi chế độ ruộng đất (trong phạm vi không có hại cho mặt trận thống nhất chống thực dân Pháp xâm lược)”*. **“Đó cũng là một cách ta thực hiện cách mạng thổ địa bằng một đường lối riêng biệt”** (TG nhấn mạnh).

Quyết định phương thức tiến hành cải cách ruộng đất từng phần như trên của Đảng đã kế thừa và phát triển kinh nghiệm giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa vấn đề chống đế quốc và phong kiến những năm vận động giải phóng dân tộc trước Cách mạng tháng Tám. Những điều kiện mới quy định phương thức cải cách ruộng đất của riêng Việt Nam đó là sự bùng nổ của cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc. Đồng thời, sau cách mạng tháng Tám, chính quyền đã chuyển qua tay nhân dân, chế độ cộng hoà dân chủ ở Việt Nam đã thành lập với một Hiến pháp khá tiến bộ. Nhà nước đã có tính chất dân chủ mới nghĩa là của chung các tầng lớp nhân dân kháng chiến, đặt dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân. Lãnh tụ của giai cấp, của Đảng công nhân, đồng thời lại là lãnh tụ của dân tộc và của chính quyền. Hơn nữa, phong trào cách mạng trên thế giới đang phát triển mạnh, tác động đến cách mạng Đông Dương. Tuy nhiên, trước quyết định trên của Trung ương, trong Đảng đã diễn ra nhiều những tranh luận khá sôi nổi. “Có đồng chí nói, cách mạng Đông Dương chỉ là một cuộc cách mạng giải phóng dân tộc. Vì trong hai nhiệm vụ phản đế và phản phong kiến nói trên, ta phải tập trung hết sức lực mà làm xong nhiệm vụ phản đế, đánh đuổi đế quốc Pháp đã.”¹ Trước ý kiến như vậy, Trung ương Đảng đã giải thích rõ: “Cố nhiên phải tập trung mọi lực lượng làm cho xong nhiệm vụ phản đế, nhưng nhiệm vụ phản phong kiến (bãi trừ những tàn tích bóc lột phong kiến và cải cách ruộng đất) không phải hoàn toàn gác lại sau khi đã làm xong nhiệm vụ phản đế rồi mới tính đến. Lúc này cách mạng dân chủ mới Đông Dương đâu có thể chia đứt ra làm hai khúc đứt khoát, rành mạch như thế được. Cách mạng tháng Tám đã tịch thu không bồi thường một phần ruộng đất của thực dân Pháp và của Việt gian. Một phần ruộng đất tịch thu đó cần và có thể đem chia cho dân cày nghèo. Trong quá trình kháng chiến, việc tịch thu, không bồi thường ruộng đất của thực dân và của bọn phản quốc vẫn phải tiếp tục. Ruộng đất của bọn chúng tịch thu đến đâu, có thể giao cấp cho dân cày

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*. Tập 9, *Sdd*, tr. 198

đến đó chứ”¹. Trung ương cũng nêu: “Nhớ rằng giảm tô, giảm tức, tạm cấp ruộng đất của thực dân Pháp và Việt gian cũng là bắt đầu cải cách ruộng đất một phần nào rồi”². Bên cạnh đó, có những ý kiến ngược lại cho rằng muốn tịch thu ngay ruộng đất của địa chủ, chia cho dân cày. Trung ương nhấn mạnh: “Chủ trương đó quá tả. Nó coi thường chính sách đại đoàn kết kháng chiến của Đảng và của Chính phủ, muốn vượt bỏ giai đoạn, đặt hai nhiệm vụ phản đế và phản phong kiến ngang nhau.”³

Như vậy, có thể thấy, Trung ương Đảng đã chủ trương từng bước đáp ứng nhu cầu về ruộng đất cho nông dân, bằng cách đánh mạnh vào chế độ sở hữu ruộng đất của bọn đế quốc, tư bản Pháp và những kẻ phản quốc. Điều đó, không những mang lại lợi ích to lớn cho dân cày mà còn có tác dụng làm phân hoá giai cấp địa chủ phong kiến theo hướng có lợi cho cách mạng, đồng thời vẫn đảm bảo khối đại đoàn kết toàn dân kháng chiến. Việc Đảng chủ trương đưa thực dân Pháp và Việt gian ra xét xử ở toà án một mặt tỏ rõ uy thế, sức mạnh của chính quyền, mặt khác có tác dụng răn đe, cảnh cáo bọn phản cách mạng.

Riêng địa chủ và phú nông hạng trên, Ban Thường vụ Trung ương Đảng chủ trương phát động phong trào hiến ruộng theo nguyên tắc tự nguyện. Quan điểm của Đảng lúc này là không được tịch thu ngay ruộng đất của địa chủ vì “*trong từng lớp địa chủ nước ta còn có khả năng phản đế một phần nào, Đảng chủ trương kéo một phần lớn địa chủ (tiểu và trung địa chủ) về phe kháng chiến* hay ít nhất làm cho họ trung lập và có thiện cảm đối với kháng chiến”⁴. Đảng thừa nhận quyền công dân, quyền có của của địa chủ không phản quốc, không đụng đến quyền sở hữu ruộng đất của họ, thừa nhận quyền hưởng công điền và vẫn thừa nhận quyền *hưởng công điền* của họ.

Thế chế hoá chủ trương trên đây của Đảng, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã nghiên cứu và ban hành nhiều đạo luật quan trọng. Ngày 14-7-1949, Chính phủ ban hành Sắc lệnh số 78/SL quy định giảm 25% mức địa tô đã thu trước Cách mạng tháng Tám. Sắc lệnh số 87/SL về giảm tức và Sắc lệnh số 88/SL ngày 22-5-1950 quy định thể lệ lĩnh canh. Đồng thời, Chính phủ cũng ban hành Sắc lệnh số 75/SL, ngày 1-7-1949 tạm cấp ruộng đất của Việt gian cho nông dân nghèo; Sắc lệnh số 90/SL, ngày 22-5-1950 về quyền lợi khi sử dụng ruộng đất bỏ hoang .. Sự ra đời các sắc lệnh và nhiều văn bản luật khác từ 1948 đến 1952⁵ về ruộng đất của Chính phủ và việc thành lập Hội đồng giảm tô, giảm tức cấp tỉnh, Ban giảm tô, giảm tức cấp xã đã tạo cơ sở pháp lý quan trọng cho việc thi hành nghiêm túc và triệt để hơn chủ trương giảm tô, giảm tức của Trung ương Đảng.

Đến Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II (tháng 2/1951), nhận thức về tiến trình cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân nói chung và đường lối cách mạng ruộng đất đã phát triển hoàn thiện. Chính cương của Đảng Lao động Việt Nam khẳng định nhiệm vụ xóa bỏ

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*. Tập 9, *Sđd*, tr. 198-199

² Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*. Tập 12, *Sđd*, tr. 132

³ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*. Tập 12, *Sđd*, tr. 132

⁴ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*. Tập 12, *sđd*, tr. 132

⁵ Thống kê bước đầu cho thấy, từ năm 1948-1949, Chính phủ đã ban hành 38 Sắc lệnh và các văn bản luật khác nhau liên quan đến vấn đề ruộng đất nói chung.

những di tích phong kiến và nửa phong kiến, thực hiện triệt để người cày có ruộng không được tiến hành ở giai đoạn hiện tại, tức giai đoạn cách mạng giải phóng dân tộc, mà được thực thi ở giai đoạn thứ hai, giai đoạn cách mạng ruộng đất, trong tiến trình ba giai đoạn của cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở Việt Nam. Trong cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, trước mắt đối tượng chính của cách mạng Việt Nam là thực dân Pháp và bọn can thiệp Mỹ, đối tượng phụ là bọn phong kiến phản động (không phải là toàn bộ giai cấp địa chủ phong kiến). Trong khuôn khổ của cuộc cách mạng giải phóng, một phần nhiệm vụ của cách mạng ruộng đất cũng được thực hiện, nhằm thúc đẩy công cuộc giải phóng dân tộc mau thắng lợi. Do vậy, chính sách ruộng đất trong kháng chiến được Đại hội II quy định chủ yếu là giảm tô, giảm tức. Ngoài ra, Đại hội chủ trương thi hành những cải cách khác như quy định chế độ lĩnh canh, tạm cấp ruộng đất của thực dân Pháp và Việt gian cho dân cày nghèo, chia lại công điền, sử dụng hợp lý ruộng vắng chủ và ruộng bỏ hoang, v.v... Mục đích trước mắt của chính sách này là làm cho nông dân phần khởi tăng gia sản xuất, hăng hái tham gia giết giặc, bảo đảm cung cấp và đoàn kết toàn dân để kháng chiến.”¹ Đến khi kháng chiến thành công, trọng tâm của cách mạng sẽ chuyển từ nhiệm vụ giải phóng dân tộc sang nhiệm vụ xóa bỏ di tích phong kiến và nửa phong kiến. Khẩu hiệu “thực hiện người cày có ruộng” trong phạm vi toàn quốc sẽ được đề ra.

Sang năm 1952, Đảng lại một lần nữa khẳng định: “chính sách ruộng đất của ta là chính sách ruộng đất của mặt trận dân tộc thống nhất kháng chiến, cụ thể là chính sách một mặt địa chủ giảm tô, giảm tức và một mặt tá điền phải trả tô, trả tức”². Bên cạnh việc giảm tô, chính sách thu thuế nông nghiệp đối với địa chủ cũng góp phần làm suy yếu thế lực, phạm vi ảnh hưởng của giai cấp địa chủ.

Như vậy, chủ trương chung của Đảng trong kháng chiến là chưa đánh đổ giai cấp địa chủ, chưa tịch thu ruộng đất của họ vì chính sách đại đoàn kết dân tộc, cô lập tối đa kẻ thù, đảm bảo xây dựng lực lượng toàn dân chống lại thực dân Pháp. Vì nhận thức sâu sắc “Tổ quốc trên hết, dân tộc trên hết” nên Đảng chủ trương dùng phương pháp cải cách để thu hẹp dần dần phạm vi bóc lột của địa chủ phong kiến bản xứ qua hai hình thức chủ yếu là giảm tô, giảm tức.

Quá trình thực hiện từ 1945-1952 chính sách cải cách ruộng đất từng phần đã thu được kết quả to lớn. Tính từ liên khu IV trở ra, đến năm 1953 đã có 397.000 ha ruộng đất được giảm tô 25%. Ở miền Tây Nam Bộ có nơi mức tô được giảm cao hơn nhiều. Ruộng đất đem chia cho nông dân lao động chiếm một diện tích rất lớn. Theo số liệu thống kê của 3.035 xã ở miền Bắc trước khi cải cách ruộng đất, từ năm 1945 đến 1953, ruộng đất đã tịch thu của thực dân Pháp chia cho nông dân là 26,8 ngàn ha; ruộng đất của địa chủ được đem chia cho nông dân là 156,6 ngàn ha; ruộng đất của nhà chung đem chia cho nông dân là 3,2 ngàn ha; ruộng đất công và nửa công được chia là 289,3 ngàn ha. So với tổng số ruộng đất chia cho nông dân đến khi hoàn thành cải cách ruộng đất kể cả sửa sai, thì số ruộng đất chia cho nông dân từ năm 1945 đến năm 1953 chiếm 58,8%. Riêng ở Nam Bộ, cho đến năm

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, Tập 12, tr. 439-440

² Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, Tập 13, tr. 119

1953 chính quyền cách mạng đã chia cho nông dân 460 ngàn ha ruộng đất của thực dân Pháp và những địa chủ phản bội Tổ quốc¹.

Thống kê ở 3.035 xã ở miền Bắc cũng cho thấy quyền sở hữu ruộng đất của các giai cấp đến năm 1953 đã có nhiều những thay đổi lớn²:

Thành phần	Tỷ lệ dân số(%)	Tỷ lệ ruộng đất sở hữu(%)
Địa chủ	2,3	18%
Phú nông	1,6	4,7%
Trung nông	36,5	39
Bần nông	43	25,4
Cổ nông	13	6,3
Các thành phần khác	6	1
Ruộng công và bán công		4,3
Ruộng nhà chung		1,3

Trước năm 1945, địa chủ chiếm 3% dân số nhưng chiếm hữu 52,1% tổng số ruộng đất. Song đến năm 1953 địa chủ chiếm 2,3% dân số và ruộng đất chiếm hữu chỉ còn 18% tổng số ruộng đất. Nông dân lao động (gồm trung nông, bần nông và cổ nông) chiếm 92,5% dân số, đã được làm chủ 70,7% tổng số ruộng đất³. Kết quả cụ thể ở các địa phương càng minh chứng cho sự thay đổi căn bản bức tranh sở hữu ruộng đất. Ở Thái Nguyên, cho đến trước 1953 địa chủ chỉ còn chiếm khoảng 3,2% dân số và 21,6% ruộng đất. Nông dân lao động (gồm cả trung, bần và cổ nông) chiếm 91,37 dân số, đã làm chủ gần 80% tổng số ruộng đất⁴. Thống kê ở 39 xã của tỉnh Thanh Hóa, nếu như trước năm 1945, địa chủ chiếm 3,1% dân số và chiếm hữu 30% tổng số ruộng đất, đến đầu năm 1953 số hộ địa chủ đã giảm xuống còn 2,1% và chỉ còn trong tay 11,3% ruộng đất. Trong khi đó các tầng lớp nhân dân lao động chiếm 97,9% số hộ và sở hữu 88,7% ruộng đất⁵

Xuất phát từ sự nhận thức đúng đắn đặc điểm xã hội Việt Nam, Đảng Lao động Việt Nam đã khéo léo đề ra một phương thức riêng, độc đáo để thực hiện khẩu hiệu “người cày có ruộng” trong tiến trình kháng chiến chống Pháp. Trên cơ sở đó, Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà cũng đã vận dụng luật pháp để bước đầu thực hiện các nhiệm vụ cách mạng dân chủ, sử dụng luật pháp trong việc giải quyết ruộng đất cho nông dân. Những cuộc cải cách nhỏ được thực hiện từng bước, gộp lại thành một cuộc cách mạng lớn, mang lại hiệu quả cao. Thành quả đó đã minh chứng chủ trương tiến hành cải cách ruộng đất từng phần, theo một *đường lối cách mạng riêng biệt của Việt Nam* là độc đáo, đúng đắn và sáng tạo. Đường lối đó, trước hết đã tạo ra được môi dung hòa lợi ích giữa các giai cấp trên cơ sở vì lợi ích chung của cả dân tộc. Nó cho phép Đảng ta giải quyết một cách khéo léo mối quan

¹ Tổng cục Thông kê: *Việt Nam con số và sự kiện (1945-1989)*. Nxb Sự Thật, Hà Nội, 1990, tr. 63

² Tổng cục Thông kê: *Việt Nam con số và sự kiện (1945-1989)*, Sđd, tr. 64.

³ Lê Mậu Hãn (cb). *Đại Cương Lịch sử Việt Nam*. Sđd, tr. 98-99

⁴ Nguyễn Duy Tiên. *Quá trình thực hiện sở hữu ruộng đất cho nông dân ở Thái Nguyên*. Nxb CTQG. H. 2002, tr. 102

⁵ *Hồ sơ tổng kết cải cách ruộng đất tỉnh Thanh Hóa*. HS 84, . Lưu trữ UBND tỉnh Thanh Hóa, tr 38 - 58

hệ giữa hai nhiệm vụ chống đế quốc và phong kiến trên cơ sở những điều kiện lịch sử cụ thể. Theo cách riêng của mình, Việt Nam vừa giải quyết được vấn đề ruộng đất cho nông dân, phát huy tinh thần kháng chiến của nông dân - lực lượng lớn nhất trong xã hội, vừa tập hợp được đông đảo mọi tầng lớp nhân dân, kể cả địa chủ và con em họ đóng góp sức người, sức của cho cuộc kháng chiến.

2. Phóng tay phát động quần chúng triệt để giảm tô, giảm tức và cải cách ruộng đất

Bước sang năm 1953, tình hình cách mạng Việt Nam có nhiều thay đổi. Vùng tự do của ta mở rộng và tương đối ổn định, cách mạng Việt Nam thoát khỏi thế bao vây cô độc, quân đội ta đã giữ vững và phát huy thế chủ động chiến lược trên toàn chiến trường. Sự chuyển biến của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp ở giai đoạn cuối đòi hỏi chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến ngày càng trở nên cấp thiết. Để đưa cuộc kháng chiến đi đến thắng lợi cuối cùng nhất thiết phải huy động hơn nữa lực lượng nhân dân mà nông dân chiếm đa số. Điều đó đòi hỏi phải không ngừng bồi dưỡng lực lượng nông dân, cải thiện đời sống nông dân. Mặt khác, do nhiều nguyên nhân, việc thi hành chính sách giảm tô, giảm tức nhiều nơi không thu được kết quả như mong đợi, quá trình thực hiện gặp nhiều sai phạm. Những cải cách dân chủ thực hiện trong những năm đầu kháng chiến đã có tác dụng tích cực trong thời gian trước, đến nay tỏ ra không đủ nữa. Cũng trong thời gian này, các nước Xã hội chủ nghĩa anh em như Liên Xô, Trung Quốc cũng đưa ra ý kiến về cuộc cách mạng nước ta. Liên Xô phê bình nước ta chậm làm cách mạng thổ địa. Trung Quốc hứa sẽ chia sẻ kinh nghiệm với Việt Nam về phát động quần chúng cải cách ruộng đất¹.

Trong bối cảnh đó, Hội nghị Trung ương Đảng họp lần thứ IV (1/1953) đã kiểm điểm chính sách ruộng đất của Đảng trong những năm kháng chiến và nhận định rằng chúng ta chưa kết hợp chặt chẽ nhiệm vụ phản đế và nhiệm vụ phản phong, chính sách ruộng đất chưa được thi hành đầy đủ và kịp thời. Hội nghị đi đến kết luận “Việc giảm tô, giảm tức dù có làm triệt để đi nữa cũng không thể bồi dưỡng nông dân đúng mức, không thoả mãn được yêu cầu của nông dân, làm cho nông dân quyết tâm hy sinh cho sự nghiệp kháng chiến. Vậy đã đến lúc, vấn đề cải cách ruộng đất phải được đề ra và giải quyết kịp thời, đặng đẩy mạnh kháng chiến đến thắng lợi. Không thể bỏ trễ trong khuôn khổ chính sách giảm tô, giảm tức”². Tiếp đó, Hội nghị lần thứ V Ban Chấp hành Trung ương khoá II và Hội nghị toàn quốc lần thứ I của Đảng họp từ ngày 14 đến ngày 23/11/1953 một lần nữa khẳng định sự cần thiết tiến hành cải cách ruộng đất, thực hiện triệt để khẩu hiệu “người cày có ruộng” và thông qua *Cương lĩnh ruộng đất* của Đảng. Tháng 12/1953, *Luật Cải cách ruộng đất* đã được Quốc hội chính thức thông qua. Theo đó, cải cách ruộng đất nhằm:

“Thu tiêu quyền chiếm hữu ruộng đất của thực dân Pháp và của đế quốc xâm lược khác ở Việt Nam, xoá bỏ chế độ phong kiến chiếm hữu ruộng đất của giai cấp địa chủ.

¹ Trong một cuộc gặp gỡ giữa Chủ tịch Hồ Chí Minh và Stalin tại Mát-xcơ-va, Stalin hỏi Hồ Chí Minh “giữa ghé nông dân và ghé địa chủ, người cách mạng Việt Nam ngồi ghé nào?” Dẫn theo Võ Nguyên Giáp, *Chiến đấu trong vòng vây*, Nxb Quân đội nhân dân, H. 1995, tr. 412.

² Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 14, sdd, tr. 52

Để thực hiện chế độ sở hữu ruộng đất của nông dân.

Để giải phóng sức sản xuất ở nông thôn, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp và mở đường cho công thương nghiệp phát triển.

Để cải thiện đời sống của nông dân, bồi dưỡng lực lượng của nhân dân, lực lượng của kháng chiến.

Để đẩy mạnh kháng chiến hoàn thành giải phóng dân tộc, củng cố chế độ dân chủ nhân dân, phát triển công cuộc kiến quốc”¹

Thực hiện cải cách ruộng đất dựa trên đường lối chính sách chung: dựa hẳn vào bản cổ nông, đoàn kết chặt chẽ với trung nông, liên hiệp phú nông, tiêu diệt chế độ bóc lột phong kiến từng bước và có phân biệt, để phát triển sản xuất, đẩy mạnh kháng chiến. Đường lối trên đã thể hiện rõ quan điểm, thái độ của Đảng đối với từng giai cấp, tầng lớp ở nông thôn.

Như vậy đến năm 1953 đã có sự thay đổi trong đường lối chiến lược cách mạng dân tộc dân chủ của Đảng ta. Trong những năm đầu cuộc kháng chiến, Đảng xác định “... Cuộc kháng chiến này chỉ hoàn thành nhiệm vụ giải phóng đất nước, củng cố và mở rộng chế độ dân chủ cộng hoà. Nó không tịch thu ruộng đất của địa chủ phong kiến chia cho dân cày, chỉ tịch thu ruộng đất và các hạng tài sản khác của Việt gian phản động để bổ sung ngân quỹ kháng chiến hay ủng hộ các gia đình chiến sĩ”². Đến giai đoạn cuối cuộc kháng chiến, trước yêu cầu về sức người, sức của ngày càng tăng lên nhanh chóng; trước tình hình những chính sách cải cách dân chủ đề ra trong những năm đầu kháng chiến hiện không đáp ứng được nhiệm vụ bồi dưỡng, động viên lực lượng nhân dân nữa; trước những kinh nghiệm có được trong cuộc vận động giảm tô, giảm tức và trước yêu cầu của Liên Xô, Trung Quốc - hai nước viện trợ về vũ khí, lương thực cho ta trong kháng chiến chống Pháp đòi hỏi chúng ta phải thực hiện cải cách ruộng đất coi đây như một biểu hiện cho tính cách mạng và là một điều kiện để tranh thủ viện trợ. Đảng ta đã chủ trương tiến hành cải cách ruộng đất, xoá bỏ toàn bộ giai cấp địa chủ phong kiến Việt Nam, chia hẳn ruộng đất cho dân cày.

Cuộc phát động quần chúng triệt để thực hiện giảm tô, giảm tức, đợt thí điểm và đợt 1 đã thu hút hàng triệu đồng bào tham gia với khí thế cách mạng long trời lở đất đã khiến cho giai cấp địa chủ càng hoang mang lo sợ và phân hoá cao độ. “Quyền làm chủ của người nông dân trên ruộng đất mà họ đang canh tác được *xác nhận về mặt pháp lý*. Mơ ước có mảnh ruộng *của riêng mình* ở nông dân đến lúc này đã có hy vọng trở thành hiện thực”³. Khi bắt đầu trận đánh quyết chiến, chiến lược Điện Biên Phủ cũng là lúc hậu phương hoàn thành đợt thí điểm cải cách ruộng đất, tin thắng lợi đã vang dội đã làm nức lòng người lính ngoài mặt trận, tiếp thêm tinh thần chiến đấu to lớn, thúc đẩy bộ đội ta thi đua giết giặc lập

¹ *Luật Cải cách ruộng đất*. Khoá họp thứ ba của Quốc hội nước Việt Nam dân chủ cộng hoà, Quốc hội nước Việt Nam xuất bản, 1954, tr.11

² Trường Chinh: *Kháng chiến nhất định thắng lợi*. Nxb Sự Thật. H. 1947, tr. 30-31

³ Đinh Thu Cúc. *Quyết định thực hiện Luật Cải cách ruộng đất vào cuối năm 1953 – một động lực tinh thần góp phần quan trọng vào chiến thắng Điện Biên Phủ*. In trong sách “50 năm chiến thắng Điện Biên Phủ và sự nghiệp đổi mới phát triển đất nước” của Viện KHXHVN và tỉnh Điện Biên. Nxb KHXH, H., 2004, tr. 250

công. Sức mạnh tinh thần đã chuyển hoá thành sức mạnh vật chất tạo nên những kỳ tích của quân đội Việt Nam. Như vậy, việc thực hiện chủ trương triệt để giảm tô, giảm tức và cải cách ruộng đất vào giai đoạn cuối của cuộc kháng chiến đã góp phần thúc đẩy mạnh mẽ tinh thần quyết chiến quyết thắng của quân và dân ta, tích cực chi viện cho chiến trường trong đông xuân 1953-1954 mà đỉnh cao là chiến dịch Điện Biên Phủ. Tuy vậy, thắng lợi quân sự của Việt Nam trong thời điểm này phản ánh của quá trình vừa kháng chiến vừa kiến quốc; vừa chiến đấu, vừa xây dựng hậu phương; của cả quá trình thực hiện chính sách ruộng đất từng bước ở nông thôn trước năm 1953.

Để tiến thêm một bước trong việc xóa bỏ sự chiếm hữu ruộng đất bất công của địa chủ, nhằm tăng cường hơn nữa sở hữu ruộng đất cho nông dân, bồi dưỡng lực lượng chính cho cuộc kháng chiến, phát triển sản xuất, chi viện cho chiến trường thì việc tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động cách mạng ruộng đất là cần thiết. Song xét về thực tế tình hình phân bố ruộng đất cụ thể ở nông thôn lúc bấy giờ và vấn đề đại đoàn kết dân tộc trong giai đoạn cao của cuộc kháng chiến thì không nhất thiết phải phải phóng tay phát động quần chúng triệt để giảm tô, giảm tức và cải cách ruộng đất như đã làm. Do vậy, việc đề ra chủ trương cải cách ruộng đất và quá trình thực hiện đã phạm sai lầm ngay từ đầu và càng về sau càng nặng nề và nghiêm trọng.

Kinh nghiệm đúng đắn, sáng tạo của các thời kỳ đầu về thi hành chính sách ruộng đất từng bước, dần dần thực hiện nhiều cải cách nhỏ, gộp lại như một cuộc cách mạng lớn về vấn đề ruộng đất đã không được tiếp tục thực hiện. Đó là một sai lầm về phương thức thực thi chiến lược cách mạng ruộng đất.

Sau hiệp định Giơnevơ, miền Bắc được giải phóng. Với quan niệm cải cách ruộng đất trước đây đã là khâu chính để ta phát triển lực lượng, đẩy mạnh kháng chiến thì cải cách ruộng đất lại càng cần thiết để phát triển lực lượng, củng cố hoà bình¹, Đảng chủ trương đẩy mạnh phát động quần chúng triệt để giảm tô, giảm tức, cải cách ruộng đất hơn nữa, coi cải cách ruộng đất là nhiệm vụ trung tâm để củng cố miền Bắc. Điều này đồng nghĩa với việc tập trung mũi nhọn đấu tranh vào giai cấp địa chủ đã suy tàn. Chủ trương này được thực thi ngày càng mở rộng đã góp phần làm cho những sai lầm của cải cách ruộng đất ngày một trở nên nghiêm trọng.

Cải cách ruộng đất được tiến hành từ 1953 đến 1956 với 8 đợt giảm tô và 5 đợt cải cách ruộng đất trên 3.314 xã (sau chia nhỏ thành 3.653 xã) thuộc 22 tỉnh, thành phố. Qua đó, 810.000 ha ruộng đất của thực dân, địa chủ phong kiến, ruộng đất tôn giáo, ruộng đất công và nửa công nửa tư ở miền Bắc đã bị tịch thu, trưng thu, trưng mua và đã được chia cho hơn 8 triệu nhân khẩu tức 72,8% số nông hộ. Ngoài ra còn 1,8 triệu nông cụ, hơn 10 vạn trâu bò, hàng vạn nhà cửa cũng được đem chia cho nông dân. Sau cải cách ruộng đất, giai cấp địa chủ đã bị xóa bỏ hoàn toàn, ruộng đất đã thuộc về tay nông dân. Nhiệm vụ “người cày có ruộng” đã hoàn thành ở miền Bắc.

¹ Hoàng Quốc Việt. *Đẩy mạnh cải cách ruộng đất để củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất và xây dựng đất nước*. Năm 1954, hồ sơ 3908, Phòng Bộ Nội vụ, Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III.

Từ 1945 đến 1953, Đảng, Chính phủ ta đã thực hiện nhiều biện pháp để thực thi cách mạng ruộng đất ở Việt Nam. Chính sách ruộng đất của Đảng trong từng thời kỳ trước 1953 có khác nhau, nhưng đều tựu chung lại ở một điểm: chính sách đó một mặt biểu hiện đường lối đại đoàn kết dân tộc, phân hoá giai cấp địa chủ, tranh thủ tất cả các phần tử có thể tranh thủ đứng về phía dân tộc chống kẻ thù chủ yếu nhất là đế quốc xâm lược, một mặt cũng biểu hiện không tách rời nhiệm vụ đấu tranh giải phóng dân tộc với nhiệm vụ xoá bỏ sở hữu ruộng đất phong kiến đưa ruộng đất về tay nông dân. Điểm mạnh của hệ thống chính sách ruộng đất của thời kỳ 1945 – 1953 là vừa đảm bảo chính sách đại đoàn kết dân tộc, cô lập tối đa kẻ thù tạo nên sức mạnh rộng lớn nhất bảo đảm cho kháng chiến thắng lợi, vừa giải quyết được quyền lợi chính đáng của giai cấp nông dân là có tư liệu sản xuất trong tay, động viên họ tích cực tham gia kháng chiến, phát huy tính tích cực, chủ động của họ, tạo ra của cải vật chất cho xã hội. Đáng tiếc, hệ thống chính sách ruộng đất những năm 1953 – 1956 lại không phát huy được những ưu điểm trên. Cải cách ruộng đất trong những năm 1953 – 1956 thực sự đã trở thành một cuộc đấu tranh giai cấp giằng co, gay go và quyết liệt, gây tổn hại đến khối đại đoàn kết toàn dân trong khi nhiệm vụ dân tộc chưa hoàn thành. Quan điểm thực hiện cải cách ruộng đất ngay trong kháng chiến, trên thực tế là đã quay lại với Luận cương tháng 10/1930, luận cương nặng về đấu tranh giai cấp đã từng bị thực tiễn cách mạng Việt Nam đào thải.

Nhìn thẳng vào những sai phạm trong cải cách ruộng đất, Hội nghị lần thứ X Ban Chấp hành Trung ương Đảng (họp từ tháng 9 đến tháng 11/1956) nhận định: “Đó là những sai lầm nghiêm trọng, phổ biến, kéo dài về nhiều mặt, những sai lầm về những vấn đề nguyên tắc, trái với chính sách của Đảng, trái với nguyên tắc và điều lệ của một Đảng theo chủ nghĩa Mác-Lênin, trái với chế độ pháp luật của nhà nước dân chủ nhân dân. Những sai lầm đó không những đã hạn chế những thắng lợi đã thu được, mà lại gây ra những tổn thất rất lớn cho cơ sở của Đảng, của chính quyền, của các tổ chức quần chúng, ảnh hưởng tai hại đến chính sách mặt trận của Đảng ở nông thôn cũng như ở thành thị, ảnh hưởng nhiều đến tinh thần đoàn kết và phấn khởi trong Đảng và trong nhân dân, đến công cuộc củng cố miền Bắc, đến sự nghiệp đấu tranh để thực hiện thống nhất nước nhà”¹. Hội nghị đã thẳng thắn vạch ra những sai lầm, phân tích những nguyên nhân và gọi đúng tên những sai lầm là tả khuynh. Trên cơ sở đó, Hội nghị đưa ra những biện pháp hữu hiệu và kiên quyết sửa sai. Một biểu hiện trước tiên của tinh thần nhìn thẳng, dũng cảm sửa chữa sai lầm là thi hành biện pháp kỷ luật đối với Ban lãnh đạo Ủy ban Cải cách ruộng đất Trung ương.

Chủ trương cải cách ruộng đất trong những năm 1953-1956 như đã làm ngay từ đầu là không cần thiết đặc biệt là sau khi hoà bình lập lại. Sai lầm đó không chỉ là do nhận thức chưa sâu sắc về hai nhiệm vụ của cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở nước ta mà còn vì Đảng đã đánh giá tình hình nông thôn miền Bắc không được toàn diện, nhất là đã đánh giá “địch” quá cao và nhấn mạnh một cách thái quá về tình hình nghiêm trọng do “địch” gây ra mà cụ thể ở đây là giai cấp địa chủ đang ở thế suy tàn.

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 17, sdd, tr. 540

Đánh giá khái quát về cải cách ruộng đất, Bộ Chính trị cho rằng: “Căn cứ trên những kết quả đạt được và căn cứ vào hai nhiệm vụ chiến lược của cuộc cách mạng dân tộc dân chủ, thì việc tiếp tục giải quyết vấn đề ruộng đất, xoá bỏ những tàn dư của chế độ phong kiến là cần thiết.

Căn cứ tình hình thực tế nông thôn miền Bắc nước ta sau năm 1954, căn cứ vào số ruộng chia cho nông dân trong cải cách ruộng đất, căn cứ tác hại rất nghiêm trọng của sai lầm cải cách ruộng đất và chính đốn tổ chức, thì cách thức tiến hành cải cách ruộng đất như đã làm là không cần thiết. Đó là vì trước khi tổ chức cải cách ruộng đất, giai cấp địa chủ, chế độ phong kiến đã căn bản đã bị xoá bỏ và mục tiêu người cày có ruộng đã căn bản thực hiện với tỷ lệ hơn 2/3 ruộng đất đã vào tay nông dân, với quyền làm chủ của nông dân trong nông thôn đã được thực hiện từ cách mạng tháng Tám đến kháng chiến chống Pháp”¹.

Quá trình thực hiện khẩu hiệu “người cày có ruộng” ở Việt Nam là quá trình diễn ra tương đối phức tạp và kéo dài do đặc điểm của cách mạng nước nhà. Đường lối chính sách chỉ đạo thực hiện của Đảng đối với vấn đề thực hiện quyền sở hữu ruộng đất cho nông dân chịu tác động của nhiều nhân tố: tác động của hoàn cảnh trong nước và tác động từ nhân tố ngoài nước. Quan điểm của Đảng về việc giải quyết khẩu hiệu “người cày có ruộng” trong những năm 1945 - 1956 có khác nhau, thậm chí mâu thuẫn nhau, đó là điều bình thường khi hoàn cảnh lịch sử đổi thay. Nhưng đường lối thay đổi thế nào cho phù hợp với điều kiện lịch sử mới là điều đáng quan tâm. Tất cả phụ thuộc vào sự phân tích, đánh giá của Đảng về tình hình thực tiễn, phụ thuộc vào tư duy, năng lực nhận thức đúng đắn của Đảng trong việc giải quyết các nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam.

¹ Dẫn theo: Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh: *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, Tập 2 (1954-1975), NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.72.

THE VIETNAM COMMUNIST PARTY'S VIEWS OF THE LAND REFORM PROCESS AS SEEN FROM THE RESOLUTION OF THE PARTY CENTRAL COMMITTEE (1945-1956)

MA. Le Thi Quynh Nga

University of Social Sciences and Humanities,
Hanoi VNU

In the context of colonial society as in Vietnam, where the national interests was considered higher the class' interests, the direction policies to "farmers having land" implementation must be laid down in the Party's policy system of solving national missions. National liberation had been identified as the highest objective, which democracy implementation has become the strong powerful for the development of national liberation revolution. Therefore, this is a complex process that is affected domestically and internationally by various objective and subjective factors. Depending on the historical features, properties and conditions of every specific stage, the Party had made its different point of views in solving the farmland for the farmers.

The pre-1945 period, the production relationship was mainly to rent land and get land rent. The Vietnamese people's forever expectation is to own lands and fields. Right after establishment, the Party has lay down as a policy "conducting a civil right bourgeois revolution and land revolution toward a communist society"¹ and put forward a mission "defeating the French Imperialism and feudalism ... reclaim all of the imperialist's occupied lands to allocate for the peasants' farming"². Historically, through 1939 to 1945 when the Central Party had identified "the revolution in Indochina is currently to solve the urgent issue of liberated nations instead of taking two missions of anti-empirical and landing"³ the landing slogan was not addressed and focusing on revoking land of the imperialist and their lackeys to allocate to the poor peasants. The Party's policy is to hold aloft the national flag and putting the interests of all sectors and classes under the vitality and existence of the country. Under the leading of the Party, the Government and Viet Minh frontier, our people had achieved a great victory in August 1945 Revolution by the solidarity power of whole nation. The Democratic Republic of Vietnam has been established and remarked a high effort of the whole nation in fighting for independence and freedom.

¹ The Communist Party of Vietnam, *The complete Party's document*, Vol. 2, National Political Publishing House, H, 2000, p 2

² The Communist Party of Vietnam, *The complete Party's document*, Vol. 2, sdd, p 2-3

³ The Communist Party of Vietnam, *The complete Party's document*, Vol. 3, sdd, p.119

The piecemeal agrarian reform - a measure of land revolution by a distinct way of Vietnam

A great victory of Revolution August 1945 has brought the independence and freedom to the Vietnam people. As the President Ho Chi Minh's declare against the whole people and the world: "*Vietnam has its rights to enjoy the freedom and independence, and actually become a freedom and independent country. All of Vietnamese determine to devote all of sprite and forces, lives and assets to maintain these freedom and independent rights*"¹.

However, Vietnamese nation had continued to fight against the evil intension of invadation of the French colonialism to control ourselves country and fulfill the oath "It's better to died rather than losing the country and become slavery".

The situation of the country did not permit the Vietnamese revolution to solve completely the land issue at that time. Policy on land issue, slogan "farmers having farmland" must be done to maintain the national solidarity, isolate maximine the enemy, creating the greatest power for the victory of the fighting war while brings the right interests for the farmer class and mobilizing them to join actively in the resistance war and country building. In that case, the Party and Vietnam Government laid down the policy of a partly democratic reform to limit by step the exploitation of the colonialist and feudal, and improved living for the farmers.

In 20-11-1945 Ministry of Home Affairs of Provisional Government issued the Circular stipulated the farmland owners had to reduce land rent by 25% and land and fields tax by 20%; providing some principles to reallocate public farmland to both men and women, allocating temporarily unfarming land to a part of farmers were lacking farming land². When Ministry of Home Affairs and Ministry of Agriculture made its inter-ministry Circular on reducing land rental by 25% compared to those before the August Revolution for the farmers (dated 28-11-1946)³, President Ho Chi Minh sent a letter to the landowner that stressed on this policy: "By reduce of 25% land rental, it brought an equity and benefit to both landowners and farmers and will not sow division"⁴. That policy had ensured the interests to both "landlord" and "workers".

In 15/1/1948, the Second Open Conference of the Central Party made its decision "bring the traitors' land and assets to allocate temporarily to the poor peasants or soldiers for partly self-helps. Division of public land was toward a more appropriate and equity. Bring

¹ Declaration of Independence of Vietnam Democracy and Republic. National Salvation Newspaper, Vol. 36, dated 5-9-1945

² Bureau for Central Party History Studies. *History of The Communist Party of Vietnam* (draft) Vol 1. Trusth Pulishing House, p. 445

³ *A summary document 1000 days war resistance of the Economic Departments*, File 1683, ph«ng Minister Palace. The National Achive Center No.3, p. 101

⁴ Institute for Marxism-Leninism and Ho Chi Minh Ideology Studies. *Ho Chi Minh chronicles biography*. Vol 4. National Political Publishing House. H.1994, p. 262.

the enemy's land to allocate to the poor peasants and rearrange the plantation managed by the Government"¹. The method of land employment recollected from the French colonialism and unpatriotic Vietnamese had been identified more clearly in the fourth Central Membership Conference (5/1948). Accordingly, the basic contents were to revoke the unpatriotic Vietnamese people's land and assets (announced by the court) that land would be allocated to the farmers and the assets would be depending on the circumstances to allocate to the farmers; the plantation recollected from the French will be temporarily managed by the Government; a Governance Board will be established at each plantation to distribute the land for and support to planning for the peasants.

In August 1945, The Central Party organized the fifth Membership Conference. Through the true evaluation on peasants and feudal landlords, situation and nature of newly democratic revolution in Vietnam, the Conference made its conclusion: *"In order to eradicate the feudal remnants and develop agriculture, it has to conduct a land reform"*. However, based on the characteristics of the revolution in our country and the feudalism's attitude to the revolution, the Conference had made its policy *"Promoting a gradual innovation to narrow the exploitation scope of indigenous feudal landlords (eg. reduced land rent), concurrently revised the land regime (in case of not harmful to the unity frontier to fight against the French invadation). **"That was also a method to implement the land revolution by a distinct way"*** (emphasized by the author).

The above Party's decision of conducting the partly land reform had been inherited from and develops the experiences of rightly solving the relationship of anti-colonialism and feudalism during the national liberation mobilization pre-August Revolution. Basically, those conditions decided the method of the land reform in Vietnam was the burning of national liberation war. Concurrently, after the August Revolution, the people had held the power and a democratic republic regime was founded with a quite advanced Constitution. The newly democratic government is belonged to the people and leading by the working class. Leader of class, Party of Workers, is also the leader of the nation and the government. Moreover, the movement was strongly developing in the world and had great impacts to the Indochinese movement. However, by the Central's decision above, there were the ebullient arguments within the Party. "Some comrades said the Indochinese movement is only a national liberation movement. In term of two anti-imperialist and anti-feudalism missions mentioned above, we had priority to gather all strengths to complete the mission of anti-imperialist and expelling the French empire"². Against these ideas, the Central Party made clearly that "It is obviously to gather all strengths to complete anti-imperialist mission, but anti-feudalism mission (eradicating the feudal exploitation remnants and land reform) had not been suspended to implement after anti-imperialist finished. At that time, newly democratic Indochinese movement could not divided into two distinct stages. The August Revolution revoked without compensations a part of land of the French colonialism and

¹ The Communist Party of Vietnam, *The complete Party's document*, Vol 9, Sdd, p. 31-32

² The Communist Party of Vietnam, *The complete Party's document*, Vol. 9, Sdd, p. 198

Vietnamese traitors. Apart of revoked land should be divided to the poor peasants. During the resistance war, the recollection of land from the colonialism and traitors without compensations still must be continued. As far as the land had been seized, it could be allocated to the peasants”¹. The Central also mentioned: “Keep in mind that reduction of land rents, interests, allocating temporarily the land of French colonialism and unpatriotic Vietnamese are also beginning partly the land reform”². Besides, the opposite ideas want to seize immediately the landlords’ land to allocate to the peasants. The Central highlighted: “That policy is so left-wingview. It disregarded to the Party’s and Government’s great solidarity for war resistance policy, want to bypass the stage, putting the anti-imperialism and anti-feudalism missions at same level.”³

Therefore, it can be seen the Central Party laid down a policy of satisfying gradually the needs of landuse for the farmers through fighting vigorously to the land possessive regime of the imperialism, French capitalists and traitors. It was not only bringing the important interests for the peasants, but also split the feudal landlord class to be advantage for the resolution, concurrently ensuring the great solidarity of whole people for resistant war. The fact that the Party judged the French colonialists and unpatriotic Vietnamese in the court proved the power of the government and on other hand, was aiming at deterring and warning the movement traitors.

For the landlords and rich farmers, the Standing Committee of Central Party decided to launch a voluntary land donation. The Party’s viewpoint was not allowed to revoke immediately the landlord’s land because “*within the landlord class, there were still apart of them were able to anti-imperialism partly*, The Party advocated to *embroil a major of landlords* (small and middle landlords) to *the war resistance or* at least making them to be a neutral side and having good emotion with war resistance”⁴. The Party conceded the citizen’s rights and asset possession of the untraiting landlords, did not touch to their land possession right, admitting the rights of receiving public land and still admitting their rights of receiving public land.

Institutionalizing the Party’s above policy, the Government of Democratic Republic of Vietnam had studied carefully and issued many important laws. In 14th July 1949, the Government had issued the Decree No. 78/SL that stipulated to reduce 25% of land rents compared to those before the August Resolution. The Decree No. 87/SL was issued on land rents reduction and Decree No. 88/SL dated 22-5-1950 stipulated a specific regulation of receiving farmland. Concurrently, the Government also issued the Decree No. 75/SL, dated 1-7-1949 to allocated temporarily land of unpatriotic Vietnamese to the poor peasants; Decree No. 90/SL, dated 22-5-1950 stipulated on the interests when employs unused land.

¹ The Communist Party of Vietnam, *The complete Party’s document*, Vol. 9, Sdd, p. 198-199

² The Communist Party of Vietnam, *The complete Party’s document*, Vol. 12, Sdd, p. 132

³ The Communist Party of Vietnam, *The complete Party’s document*, Vol. 12, Sdd, p. 132

⁴ The Communist Party of Vietnam, *The complete Party’s document*, Vol. 12, Sdd, p. 132

The launching of the Decrees and various legal documents through 1948 to 1952¹ on land by the Government, and the establishment of the Council of Land Rents Reduction at province and commune levels had created an important legal framework to enforce seriously and completely the Central Party's policy of land rents and interest reduction.

In the Second National Congress of the Party (February 1951), the general perception on progress of people's democratic movement and policy of the land movement had been completed. The Political Platform of the Vietnam Workers' Party affirmed the missions of eradicating the feudal and semi-feudal remnants, completely peasants having land was not implemented at the stage of national liberation but rather at the second stage (e.i the land reform) of three stages of the people's democratic movement in Vietnam. In the national liberation movement, the main target of the Vietnam resolution was firstly the French colonialists and American interferers, the second target was the feudal traitors (not all of feudal landlord class). Within the scope of liberation resolution, the mission of the land resolution also was implemented to promote the national liberation become victory soon. Therefore, the land policy in the resistant war issued by the Second Congress was mainly to reduce land rents and interests. In addition, the Congress had decided to conduct the different reforms such as regulating the land receiving level, allocating temporarily land recollected from French colonialism and unpatriotic Vietnamese to the poor peasants, dividing again the public land, employing appropriately the absent-owner and unused land, etc. The immediate objective of this policy was to encourage the farmers to increase production, involving actively in fighting enemy, and ensuring the supplements and the whole population solidarity for resistant war."² Until the resistant war completed, the emphasis of the resolution would be changed from national liberation mission to feudal and semi-feudal remnant eradication. The national scale slogan "peasants having farmland" will be addressed.

In 1952, the Party affirmed again: "the land policy was belonged to the National United Front of war resistance, such as both the landlords reduce land rents and interests and the tenant farmers have to pay land rents and interests"³. In addition to land rent reduction, the policy of collecting agriculture taxes to the landlords also contributed to weaken the power and influence scope of the landlord class.

Consequently, the Party's policy had not overthrown the landlord class and revoked their land yet because of enforcement of policy of great national solidarity, isolating maximinely the enemy and ensuring building up whole population forces fighting against the French colonialism. Based on deeply perception of "The fatherland and nation are the first", the Party decided to conduct the reform to narrow the range of exploitation of the indigenous feudal landlords through two main methods of land rents and interests reduction.

¹ An initial statistic showed that through 1948-1949, The Government had issued 38 different Decree and legal documents related to the land problems.

² The Communist Party of Vietnam: *The complete Party's document, Sdd*, Vol 12, p. 439-440

³ The Communist Party of Vietnam: *The complete Party's document, Sdd*, Vol 13, P. 119

During 1945-1952 the implementation of partly land reform policy had achieved a great result. Counted from the interregion IV to the north, up to 1953, a total of 397.000 hectares lands were reduced the land rents by 25%. In the Southwest region, the reduction of land rents was higher in some locations. Land areas divided to the working people were very large. According to the statistic data in 3.035 communes in the North pre-landreformt, during 1945 to 1953, land areas revoked from the French colonialists to allocate to the farmers were 26,8 thousand hectares; land areas recollected from landlords allocated to the peasants were 156,6 thousand hectares; land areas recollected from the catholic clergy were 3,2 thousand hectares; public and semi-public land divided were 289,3 thousand hectares. Generally, up to 1953, DRV confiscated 81,3% land from the Frenchmen to poor cultivator, reallocated 77,8% communal land to peasant. Temporarily allocated 84,7% land of Traitor and landlord who gave up land to peasant. Compared to the total of land areas had divided to the peasants till the land reform finished including fault correction stage, the land divided to the peasants were occupied to 58,8% through 1945 to 1953.. In Southern, up to 1953 the Resolution Government had divided to the peasants 460 thousand hectares recollected from the French colonialists and traiting landlords¹.

A statistic data in 3.035 communes in the North showed that the land ownership of the different classes had changed greatly by the year 1953²:

<i>Components</i>	<i>Population rate (%)</i>	<i>Landownership rate (%)</i>
Landowners	2,3	18,0
Rich farmers	1,6	4,7
Middle peasants	36,5	39,0
Poor farmers	43,0	25,4
Poorest peasants	13,0	6,3
Others	6,0	1,0
Public and semi-public fields		4,3
Catholic land		1,3

Before 1945, landowners occupied 3% population but owned 52,1% land and fields. By 1953 landowners was 2,3% population and landownership was reduced by 18% of total land. Farmers (including middle, poor and poorest farmers) made up to 92,5% population and owned by 70,7% of total land³. Detail results in the locations had shown a basically changing of landownership picture. In Thai Nguyen, pre-1953 the landlords only was 3,2% population and owned 21,6% land. Peasants (including middle, poor and poorest ones)

¹ The General Office of Statistic: *Vietnam figures and events (1945-1989)*. Trusth Publisher, Hanoi, 1990, p. 63

² The General Office of Statistic: *Vietnam figures and events (1945-1989)*. Trusth Publisher, Hanoi, 1990, p. 64.

³ Le Mau Han (chief editor). *Overview of the Vietnamese history*. Sdd, p. 98-99

occupied 91,37% population, had owned nearly 80% of total land¹. According to the statistic data in 39 communes in Thanh Hoa province, before 1945 the landlords occupied 3,1% households and owned 30% land and reduced by 2,1% population and owned 11,3% land by early of 1953 while all of working classes with 97,9% households owned 88,7% land².

Derive from the trust perception on the Vietnam society's characteristics; the Vietnam Workers' Party had clevered to put forward a specific original method to implement the slogan "peasants have farmland" during the resistant war against the French colonialist. By that, the Government of Democratic Republic of Vietnam applied the laws to implement initially the missions of democratic movement, using laws in dealing with the land problems to the peasants. The small reforms had been implemented gradually, which were combined to a great and high effective movement. That achievement demonstrated that implementing partly the land reform policy and following a distinct movement way of Vietnam was unique, trusted and creative. That policy had firstly created the harmony of interests among the classes based on the common interests of the nation. It had permitted the Party to solve cleverly the relationship between anti-imperialism mission and anti-feudalism based on the specific history conditions. By its own way, Vietnam had both solved the land problems to the peasants, promoting the peasant's resistance war spirite – the biggest force in the society and had assembled all of people classes including landlords and their relatives to contribute the human and physical resources to the resistance war.

2. Mobilize masses to completely reduce land rent, interests and land reform

By the year 1953, the situation of Vietnamse movement had changed significantly. The freedom zone had been expanded and quite stably, the Vietnamese movement had escaped from the isolation, and our military maintained and promoted the positive strategic power in whole the battlefields. The changes of the resistance war to French colonialism at the end stage required the human and physical resources for the front line was very necessary. In order to take the resistance war toward a complet victory, it was necessary to mobilize further the people who peasants were majority. That required a continuous empowerment and living improvement for the peasants. In other hand, due to different reasons, the results of implementation of land rent and interests reduce had not been achieved as expected and had certain violations during the implementation process. The democratic reform implemented in the early of resistance war had positively impacts, was not sufficent. At that time, the Socialist countries such as Soviet Union and China also gave their comments on our resolution. The Soviet Union criticized our country implemented

¹ Nguyen Duy Tien. *Process of implementing land ownership to the peasants in Thai Nguyen*. National Political Publishing House. H. 2002, p. 102

² *The summary document of land reform in Thanh Hoa province*. File 84, . Thanh Hoa Provincial People's Committee's Record, p. 38 - 58

slowly the land reform. China promised to share experiences on mobilizing the masses reforming land with Vietnam¹.

In that situation, The Fourth Central Party Conference (1/1953) reviewed the Party's policy on land use implemented through the resistance war period and judged that we had not combined closely the missions of anti-colonialism with anti-feudalism, the policy of land use was not carried out sufficiently and timely. The conference went to a conclusion "Despite the reduction of land rents and interests was implemented completely, it was not able to improve the peasants' situation at proper level and did not satisfy the needs of the peasants, which makes the peasants determine to devote their lives to the resistance war. By that case, land reform should be addressed and solved timely to accelerate the resistance war toward a complete victory. It could not be delayed within the frame of land rents and interests reduction policy"². After that, the Fifth Conference of Central Committee Term II and The first National Conference of the Party was held from 14th to 23th November 1953 had once again confirmed the necessity to carry out the land reform, implementing completely the slogan "peasants having farmland" and approved the Party's *Land Political Program*. On December 1953, *The Land reform Law* was approved officially by the National Assembly. Accordingly, the land reform are aiming at:

"Abolish the land ownership of the French colonialism and other invaders in Vietnam, eradicating the feudal regime of land possession of the landlord class.

Implement land possession regime of the peasants.

Release the productive force in the rural, promoting agricultural production and initiating the industrial commerce development.

Improve the peasants' living, fostering the people and resistance war forces.

Accelerate the complete resistance war to liberate the nation, strengthening the people's democratic regime, developing the state founding"³

The implementation of land reform bases on the general policy: relying totally on the poorests, uniting closely with middle peasants, associating rich peasants, abolishing gradually and distinctly the feudal exploitation regime to develop the production and accelerate the resistance war. This policy had expressed clearly the Party's viewpoints and attitude to each class in the rural area.

Consequently, there was a change of strategy of the national democratic resolution of the Party till 1953. In the early years of the resistance war, the Party identified "This

¹ In a meeting between the President Ho Chi Minh with Stalin in Moscow, Stalin asked Ho Chi Minh "Where the Vietnamese movementers will sit down on the farmer's position or landlords'?" According to Vo Nguyen Giap, *Fighting within the blockade*, People's Military Publishing House, H. 1995, p. 412.

² The Communist Party of Vietnam, *The complete Party's document*, Vol. 14, sdd, p. 52

³ *Land reform Law*. Third meeting of National Assembly of Democratic Republic of Vietnam, published by the National Assembly of Vietnam, 1954, p.11

resistance war only fulfilled the mission of country liberation, strengthening and expanding the democratic republic regime. It did not revoke the feudal landlords' land to allocate to the peasants, and only revoking the unpatriotic Vietnamese's land and other assets to supplement the resistant war fund or supporting to the soldiers' family"¹. By the end of the resistance, in order to deal with the requirements of increasingly human and physical resources; with the situation of the implementation of the democratic reform policy had not met the mission of enhancing and encouraging the people forces yet in the early of the resistance; the lessons learnt from the mobilization of reducing land rents and interests, and the requirements by Soviet Union and China, two countries had sponsored the weapon and foods to our country in the French resistance war, which asked our country had to conduct the land reform as a symbol of the resolution and as a request for funding, the Party decided to conduct the land reform, abolishing all of the feudal landlord class and dividing completely land for the peasants.

The mobilizing the masses to implement completely the land rents and interests in the piloting and the first stages with the participation of millions of people and a boiling revolutionary pride, which made the landlord class had been scared and splited highly. "The peasants' ownership rights to the land that they were cultivating had been legally confirmed. The peasants' expectation of owning a field was hopefully to become reality by that time"². When the determined fighting, the Dien Bien Phu strategy, started, it was finishing the pilot of land reform in the rear, the resounding successes were a heartening news to the soldiers at the front line, which supplement the fighting spirit and promoting our soldiers to emulate to kill the enemy for a feat of arms. The spirit power had been transferred to the physical power that created the exploits of the military of Vietnam. Therefore, the implementation of completely reducing of land rents, interests and land reform at the end of the resistance had contributed greatly the military's and people's spirit of being determined to war and win, supporting actively to the battlefields in winter spring of 1953 to 1954 that the peak was the Dien Bien Phu campaign. However, the military victory of Vietnam at that time reflected both the resistance and building up the country; both fighting and building up the rear; and both of the partly implementing of land reform in the rural pre-1953.

In order to eradicate in advance the unfair land possession of the landlords to enhance the land ownership of the peasants, enhancing the main forces for the resistance, developing production, and supporting to the battlefields, the acceleration of mobilization of land reform was very necessary. However, upon the situation of land distribution in the rural areas at that time and the great national solidarity issue at the burning stage of the resistance, it was not absolutely necessary to mobilize the masses to reduce completely land rents and

¹Truong Chinh: *The resistance war is bound to succeed*. Su That Publisher. H. 1947, p. 30-31

² Dinh Thu Cuc. *Decision of implementing of Land reform Law by the end of 1953– a sprite movative contributed importantly to the Dien Bien Phu victory*. Printed in "50 years Dien Bien Phu victory and achievements of country innovation" by National Academic of Social Sciences and Humanities and Dien Bien Province. Social Science Publisher, H., 2004, P. 250

interests, and land reform as had been done. Therefore, the proposal of land reform policy and the implementation process had mistakes right after launching and become more seriously later.

The trusted and creative lessons learnt from the partly implementing of land reform, which implemented the small reforms gradually that contributed to the large resolution on land problems had not been continuously implemented. That was a methodic mistake of implementing the land reform.

After Geneva Agreement, the North was liberated. As far the viewpoint of regarding the previous land reform as the main method to develop the strengths and accelerate the resistance, the land reform was more necessary to develop the strength and consolidate the peace¹, the Party had laid down the policy of mobilizing the masses to reduce completely the land rents and interests, deeply land reform, and regarding the land reform as the central mission to consolidate the North. It means to concentrate the spearhead fighting on the declined landlord class. The widely implementing of this policy had made the mistakes of land reform become more seriously.

Land reform was implemented from 1953 to 1956 by 8 series for reducing land rents and 5 series for land reform over 3.314 communes (separated into 3.653 communes later) in 22 provinces/cities. As a result, 810.000 hectares land of the colonialists, feudal landlords, catholic church, and public and semi-public lands were confiscated and compulsorily purchased in the North and divided to more than 8 millions people, e.i 72,8% farmer households. In addition, about 1,8 millions farming tools, over 100 thousands buffaloes and cows, and thousands houses were divided to the peasants. After land reform, the landlord class was abolished completely, the lands were belonged to the peasants. The “peasants having land” mission was finished in the North.

From 1945 to 1953, The Party and Government had carried out various methods to implement the land revolution in Vietnam. The Party’s land policies were different in pre-1953, but they focussed on one point: that policy both expressed the great national united way, dividing the landlord class, taking advantage of all sectors whom would standing with the nation to fight the main enemy was the imperialist, and was not apart from the national liberation mission accompanied with abolishing the feudal land ownership to allocate to the peasants. The strengths of the land policy system through 1945 to 1953 were both ensuring the great national united bloc policy, isolating maximinely the enemy to build up the most extensive power served to the victory of the resistance, and solving the trustly rights of the farmer class are owning the productive materials, encouraging the peasants to join actively in the resistance, promoting their positive to produce the materials for the society. Unfortunately, the land policy system in the period of 1953 – 1956 did not promot the above advantages. During 1953 – 1956, the land reform actually became a tense drastic class war

¹ Hoang Quoc Viet. *Accelerate the land reform to strengthen the peace and national unity and building*. 1954, File 3908, Ministry of Home Affairs, National Archives Center No. 3.

that harmed to the great population united bloc while the national mission was not finished. Actually, the viewpoint of land reform implementation right in the resistance turned to the Political Thesis October 1930, a thesis tended to class struggle was dismissed by the realities of the Vietnamese resolution

To face the facts on the mistakes in the land reform, the Tenth Central Committee's Conference (from September to November 1956) judged: "That were the popular serious mistakes, prolonged in various sides, the principle mistakes that against to the Party's policies, the principles and regulations of a Party that come up with the Marxist-Leninism, and against to the laws of the people's democratic country. These mistakes had not only limited the achievements, but also caused the extremely losses to the units of the Party, the governments, the mass organizations that affected seriously to the frontier policy of the Party in the rural and urban, which affected seriously to the solidarity and excited within the Party and people, to the strengthening of the North, and the fighting to reunite the country"¹. The conference pointed out straightly the mistakes, analyzed the reasons and named rightly the left-wing mistakes. By that, the conference proposed the effective solutions and determined to correct mistakes. The firstly signal for the spirit of straightly looking and bravely correcting the mistakes was to discipline the Leading Board of Central Land reform Committee.

During 1953-1956, the early implemented policy of land reform was not necessary, particularly after the restoration of peace. That mistakes were not only caused by undeeply perception on two missions of the people's democratic revolution in our country but also the Party did not evaluate completely the rural situation in the North, particularly it too highlighted "the enemy" and emphasized excessively the situation caused by "the enemy" while the landlord class was declining.

A general evaluation on the land reform, the Political Bureau believed that "Based on the achievements and two strategic missions of the national democratic resolution, the continuation of farmland allocation and alleviating the remnants of the feudal regime are very necessary".

Based on the rural situation of the Northern after 1954 and the farmland were divided to the farmers during the land reform, the serious impacts from the mistakes of the land reform and institutional rearrangement, the manner of land reform had been done was not necessary. That was the landlord and feudalism regime, before the land reform implementation, was basically eradicated and the objective of the farmers having land was basically done as over two third land areas were allocated to the farmers, and the farmers' ownership in the rural areas had been implemented through the August Revolution to the French resistance war"².

¹ The Communist Party of Vietnam, *The complete Party's document*, Vol. 17, sdd, p. 540

² Cited by: Institute of Study Mark-Leninist and Ho Chi Minh's thought: *History of The Communist Party of Vietnam*, Vol 2 (1954-1975), National Political Publishing House, Ha Noi, 1995, P.72.

At that time, the implementation of slogan “farmers have farmland” in Vietnam had occurred complicatedly and prolonged due to the features of the country’s revolution. The Party’s directional policies on the empowerment of farmland for the farmers have been influenced by various factors both from domestic and foreign. The Party’s viewpoints on resolving the slogan “farmers have farmland” through 1945 to 1956 were varied, evenly opposite, but that was a normal issue when the historical context was changed. The important thing was that how this change was suitable with the historical condition. It was generally depended on the Party’s analysis and evaluation on the realistic situation, and on thinking, trusted perception of the Party while it was dealing with the missions of the Vietnam resolution.